TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25 – 4 – 2023
V/v không công nhận vợ chồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Dân

Bà Trương Ánh Hoa

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Cúc – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 153/2023/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 3 năm 2023 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh D, sinh năm 1978. Có mặt.

Nơi cư trú: Ấp Thạnh Điền, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Chị S, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Ấp Thạnh Điền, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Anh D và chị S chung sống như vợ chồng vào năm 2012, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải nhau, gia đình không hạnh phúc. Do đó anh Dân xin được ly hôn với chị Son. Đối với chị Son xác định về điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn đúnh như anh Dân trình bày, chị Son và anh Dân không có đăng ký kết hôn, anh Dân xin ly hôn chị Son đồng ý.

Về con chung: Anh Dân và chị Son có 01 người con tên Trần Phú Trọng, sinh ngày 11/6/2016, đang sống với chị Son. Khi ly hôn, anh Dân và chị Son thỏa thuận giao cháu Trần Phú Trọng cho chị Son trực tiếp nuôi, anh Dân cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Anh Dân được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Dân và chị Son khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của bị đơn: Chị Son đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

[1.2] Việc anh D yêu cầu xin ly hôn đối với chị S có nơi cư trú tại ấp Thạnh Điền, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 51 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau nên Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau thụ lý và đưa ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp được xác định là không công nhận vợ chồng. Anh Dân yêu cầu ly hôn, chị Son đồng ý. Xét thấy, lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa phù hợp với đơn xin xác nhận ngày 27/3/2023 của anh D được Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Việt Khái, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, có đủ cơ sở kết luận: Anh D và chị S có đủ điều kiện kết hôn theo quy định, nhưng không đăng ký kết hôn mà chung sống như vợ chồng từ năm 2012 đến nay.

Theo khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, hướng dẫn… "*Trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn (không phân biệt có vi phạm điều kiện kết hôn hay không) và có yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật hoặc yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý, giải quyết và áp dụng Điều 9 và Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa họ.*". Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại điều 15 và Điều 16 của luật này"*. Căn cứ theo quy định của pháp luật được viện dẫn nói trên. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh D và chị S.

[3] Về con chung: Có một người con tên Trần Phú Trọng, sinh ngày 11/6/2016, đang sống với chị Son. Khi ly hôn, anh Dân và chị Son thỏa thuận giao cháu Trần Phú Trọng cho chị Son trực tiếp nuôi. Anh Dân cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Anh Dân được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Việc thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh D và chị S xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng, anh D phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 53 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Tuyên Bố: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh D và chị S.

- Về con chung: Giao cháu Trần Phú Trọng, sinh ngày 11/6/2016 cho chị S trực tiếp nuôi. Anh Dân có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Son có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Dân không thi hành khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Anh Dân được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí: Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh D phải nộp là 300.000 đồng; Án phí cấp dưỡng anh D phải nộp là 300.000 đồng. Ngày 16 tháng 3 năm 2023, anh D đã dự nộp 300.000 đồng tại lai số 0003033 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được giữ y sung quỹ nhà nước. Anh D phải tiếp tục nộp số tiền 300.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Dân có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Son có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Văn Linh

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND TP.Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.